

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Thu – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Ông Triệu Hữu Phấu – Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 10/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V1, sinh ngày 04/6/1993, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Thôn O, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bố Hoàng Văn L - sinh năm 1974, mẹ La Thị V - sinh năm 1973. Hiện đều trú tại xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo có vợ: Hoàng Thị B - sinh năm 1991. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Hiện đều trú tại xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

2. Hoàng Văn V2, sinh ngày 09/11/1994, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

ĐKNKTT: xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 15/2015/HSST ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 01 (Một) năm tù về tội

"Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án.

Bố Hoàng Văn T - sinh năm 1962, mẹ Vi Thị H - sinh năm 1963 (Đã chết). Hiện bố trú tại xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ con.

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

1. Ông Má A G, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai. vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

2. Bà Giàng Thị N, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người được bà Giàng Thị N ủy quyền là: Ông Má A G.

+ Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ 7, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Phùng Thị H, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 1, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Hoàng Văn V1 và Hoàng Văn V2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 08 giờ ngày 06/8/2017, Hoàng Văn V1 - *sinh năm 1993 trú tại thôn O, xã L, huyện V* – biết nhà anh Má A G - *sinh năm 1974 ở thôn K, xã L, huyện V* - không có người ở nhà nên đã cầm theo một con dao mũi nhọn, dài 39cm, chuôi bằng gỗ, bản rộng nhất 3,5cm và điều khiển xe mô tô Wave BKS 24K7 - 5854 đến nhà rủ Hoàng Văn V2 – *sinh năm 1994 trú tại thôn Đ, xã L* - đi trộm cắp tài sản. Cả hai đi xe máy đến thôn H để xe ở lề đường, lội qua suối đến phía sau nhà anh G, V1 dùng dao cạy thanh gỗ nẹp các tấm ván lợp ở vách nhà, V2 dùng tay giật kéo 02 tấm ván gỗ ra tạo thành khoảng trống rồi chui vào trong nhà, lần lượt vác 03 bao tải màu vàng, miệng khâu bằng dây sắn rừng đựng thảo quả khô, V1 ở ngoài đỡ và kéo ra ngoài qua khoảng trống, vác qua suối đến chỗ để xe mô tô, V1 điều khiển xe để 01 bao tải đựng quả thảo quả ở giá để hàng, V2 ngồi sau ôm 02 bao đi được khoảng 20m thì cả người và xe bị ngã xuống taluy âm, lúc đó có anh Nguyễn Văn C - *sinh năm 1969* và chị Lương Thị S - *sinh năm 1979 cùng trú tại thôn H, xã L* - ra đến giúp kéo xe mô tô và chuyển 03 bao tải thảo quả lên. Hoàng Văn V2 chở 02 bao thảo quả giấu ở bờ suối N cách vị trí bị ngã khoảng 1km rồi quay lại, V1 lái xe chở 01 bao thảo quả cùng V2 đi lên tổ 7, thị trấn K bán cho chị Nguyễn Thị H được 7.200.000^d, khi bán V1 và V2 không nói cho chị H biết đó là thảo quả do trộm cắp mà có. Sau đó cả hai quay về chỗ giấu 02 bao thảo quả để tiếp tục mang đi tiêu thụ thì phát hiện có Công an xã và nhiều người dân ở đó nên cả hai về nhà

lấy quần áo bỏ trốn lên xã M làm thuê và cùng nhau tiêu hết số tiền trên. Đến ngày 01/9/2017 Công an huyện triệu tập V1 và V2 đến làm việc, tại đây cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Quá trình điều tra xác định 03 bao thảo quả khô có trọng lượng 79 kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 79 kg thảo quả khô trị giá 31.600.000^d.

Cáo trạng số 47/KSĐT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố Hoàng Văn V1 và Hoàng Văn V2 về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn. Sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V1 và Hoàng Văn V2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. □p dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. □p dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

□p dụng: Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại .

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Văn V1 và Hoàng Văn V2 đều khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 06/8/2017, Hoàng Văn V1 đến nhà rủ Hoàng Văn V2 đi trộm cắp tài sản ở nhà anh Má A G, V2 đồng ý, khi đi V1 cầm theo một con dao mũi nhọn. Cả hai đi xe mô tô Wave BKS 24 K7 - 5854 của V1 đến thôn H để xe ở lề đường, lội qua suối đến phía sau nhà anh G, V1 dùng dao cạy thanh gỗ nẹp các tấm ván lợp ở vách nhà, V2 dùng tay giật kéo 02 tấm ván gỗ ra tạo thành khoảng trống rồi chui vào trong nhà, lần lượt vác 03 bao tải màu vàng, đựng thảo quả khô. V1 ở ngoài đỡ và kéo ra ngoài qua khoảng trống, vác qua suối đến chỗ để xe mô tô, V1 điều khiển xe để 01 bao tải đựng thảo quả ở giá để hàng, V2 ngồi sau ôm 02 bao đi được khoảng 20m thì cả người và xe bị ngã xuống ta luy âm, lúc đó có anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị S đến giúp kéo xe mô tô và chuyển 03 bao tải thảo quả lên. Hoàng Văn V2 chờ 02 bao thảo quả giấu ở bờ suối N cách vị trí bị ngã khoảng 1km rồi quay lại, V1 lái xe chở 01 bao thảo quả cùng V2 đi lên tổ 7, thị trấn K bán cho chị Nguyễn Thị H được 7.200.000^d. Sau đó cả hai quay về chỗ giấu 02 bao thảo quả để tiếp tục mang đi tiêu thụ thì phát

hiện có Công an xã và nhiều người dân ở đó, nghi đã bị phát hiện nên cả hai về nhà lấy quần áo bỏ trốn lên xã M làm thuê và cùng nhau tiêu hết số tiền trên.

Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân, tài sản được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo là anh em họ và đều là những người còn trẻ, có sức khỏe và có sức lao động, được học tập và hiểu biết pháp luật. Nhưng các bị cáo lười lao động, lao vào con đường nghiện ma túy. Lợi dụng sự sơ hở của người khác các bị cáo đã trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài.

Các bị cáo V1, V2 cùng thực hiện hành vi phạm tội nên được coi là đồng phạm, tuy nhiên chưa có sự phân công câu kết chặt chẽ nên được coi là đồng phạm giản đơn. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Hoàng Văn V1 là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này với vai trò là người thực hành. Bị cáo Hoàng Văn V2 là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành. Mặc dù bị cáo V2 đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không thấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo V2 được coi là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Do đó cần có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xong khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thành thật khai báo ăn năn, hối cải, là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật. Đối với bị cáo Hoàng Văn V1 lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình, kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Liên quan đến vụ án này còn có: Bà Nguyễn Thị H là người mua thảo quả, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Đối với chị Phùng Thị H là người mà các bị cáo khai đã bán chiếc xe mô tô BKS 24K7-5854 cho chị H với giá 300.000đ, Tuy nhiên quá trình điều tra xác định chị H làm nghề thu mua sắt vụn, xe mô tô hỏng nhiều nên chị không nhớ và hiện tại nhà chị H không có chiếc xe mô tô nào có đặc điểm như trên. Do đó không có căn cứ để xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Má A G (Chị Giàng Thị N) yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 22.400.000^d (Hai mươi hai triệu

bốn trăm nghìn đồng) tương đương với 56kg thảo quả không thu hồi được. Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường 11.200.000^d (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng). Các bị cáo cũng nhất trí bồi thường thiệt hại như người bị hại yêu cầu. Do đó các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại.

* Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ được 01 bao tải màu vàng bị rách 03 lỗ, đựng 23 kg thảo quả khô, miệng bao buộc bằng dây sắn rừng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Má A G nên không đề cập giải quyết. Đối với xe mô tô BKS: 24K7 – 5854 của Hoàng Văn V1 quá trình điều tra không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

01 con dao loại dao mũi nhọn, chuôi bằng gỗ, có tổng chiều dài 39cm, bản rộng nhất 3,5cm, bản hẹp nhất 0,1cm là công cụ phương tiện phạm tội. Do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V1 và Hoàng Văn V2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V1 01(Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 16/10/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V2 01(Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 16/10/2017.

* Về trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Các bị cáo Hoàng Văn V1 và Hoàng Văn V2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại anh Má A G (Chị Giàng Thị N) với tổng số tiền là 22.400.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu: 01 con dao loại dao mũi nhọn, chuôi bằng gỗ, có tổng chiều dài 39cm, bản rộng nhất 3,5cm, bản hẹp nhất 0,1cm là công cụ phương tiện phạm tội, để tiêu hủy.

+ Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Văn Bàn đã trả lại cho gia đình anh Má A G: 01 bao tải màu vàng bị rách 03 lỗ, đựng 23 kg thảo quả

khô, miệng bao buộc bằng dây sắn rừng. Tại biên bản trả lại tài sản ngày 31/10/2017.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và xử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn V1 và Hoàng Văn V2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 560.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 760.000đ (*Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm, kết thúc hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an Văn Bàn(2);
- Các bị cáo (2);
- NBH,NLQ (3);
- T.H.A HS(2);
- T.H.A DS (1);
- Trại giam LC(2);
- STP LC (2);
- UBND xã L(1);
- L- u HS, TP, LĐ (4).

Trần Văn Nghĩa

